

VỀ VẤN ĐỀ LỰA CHỌN VÀ SỬ DỤNG PHẦN MỀM THƯƠNG MẠI TRONG CÁC CƠ QUAN THÔNG TIN VÀ THƯ VIỆN VIỆT NAM

ThS. Nguyễn Thị Đào

Trung tâm thông tin KHCN Quốc gia

Nêu bản chất và trình bày những ưu nhược điểm của phần mềm thương mại cần lưu ý trong việc lựa chọn, mua và sử dụng tại các cơ quan thông tin thư viện Việt Nam hiện nay. Phân tích so sánh giữa phần mềm thương mại và phần mềm nguồn mở, chỉ ra nguyên nhân và cách khắc phục những hạn chế của các phần mềm thương mại trong quá trình triển khai ứng dụng.

Cách đây không lâu, trên các diễn đàn đã bàn luận nhiều đến vấn đề nên lựa chọn phần mềm nào cho phù hợp với việc xây dựng một thư viện hiện đại. Giờ đây, việc lựa chọn phần mềm vẫn còn là vấn đề bức xúc, bởi vì ở Việt Nam đang tồn tại khá nhiều phần mềm thương mại quản trị thư viện hiện đại như: Libol của Tinh Vân, Ilib của CMC, Vebrary của Lạc Việt, Vlas của Nam Hoàng,... Ngoài các phần mềm trong nước còn có một số phần mềm nước ngoài, thí dụ như phần mềm của I.Group. Mỗi phần mềm đều có những ưu nhược điểm riêng nhưng nhìn chung các tính năng cơ bản gần giống nhau, đó là đều có các modul liên hoàn, có khả năng đáp ứng được các chuẩn nghiệp vụ quốc tế và quốc gia về công nghệ thông tin và thư viện. Bởi vậy, việc lựa chọn và hiểu đúng bản chất của phần mềm thương mại để sử dụng có hiệu quả vẫn là vấn đề được nhiều người quan tâm hiện nay.

1. Khái niệm phần mềm thương mại

Phần mềm thương mại hay còn gọi là phần mềm nguồn đóng hoặc phần mềm có bản quyền (Proprietary Source Software) là

những phần mềm do các công ty thương mại sản xuất nhằm phục vụ cho mục đích của bên đưa ra. Người mua và sử dụng phần mềm thương mại không được phổ biến cho người khác và cũng không được tiếp cận mã nguồn, có nghĩa là không thể sửa đổi, cải tiến hoặc nâng cấp - điều mà họ có thể làm với phần mềm nguồn mở.

Để phục vụ cho công tác TT-TV, hiện tại ở Việt Nam đang có cả phần mềm thương mại và phần mềm nguồn mở. Phần mềm thương mại tuy giá cả khá cao và bị lệ thuộc vào nhà sản xuất, nhưng nó mang tính chuyên dụng và phát triển đồng bộ hơn so với phần mềm nguồn mở. Một số thư viện cũng đang sử dụng các phần mềm nguồn mở như Zope và Greenstone nhưng các phần mềm này chỉ dùng để xây dựng CSDL toàn văn chứ không có chức năng quản trị thư viện hiện đại.

Bởi vậy, nếu không có đội ngũ lập trình viên có đủ năng lực để tự phát triển phần mềm để quản lý thư viện theo các modul liên hoàn thì các thư viện và cơ quan thông tin Việt Nam đều phải tìm đến các phần mềm thương mại.

2. Ưu nhược điểm của các phần mềm thương mại

Thời gian qua, nhiều thư viện đã mua và triển khai ứng dụng phần mềm thương mại. Thư viện Quốc gia và nhiều thư viện công cộng sử dụng phần mềm ILIB. Trung tâm Thông tin KHCN Quốc gia và nhiều thư viện trường đại học sử dụng phần mềm Libol. Một số thư viện ở Miền Nam sử dụng Vebrary,...

Trong thời gian đầu triển khai, các công ty máy tính đều rất nhiệt tình tiến hành cài đặt, hỗ trợ người dùng, hướng dẫn sử dụng phần mềm.... Nhờ vậy, sau một thời gian sử dụng, các thư viện đã dần dần đi vào hoạt động tương đối ổn định. Các phần mềm mới đã giúp thư viện triển khai công việc nhanh chóng hơn, đặc biệt đã giải quyết được những khó khăn mang tính hệ thống trong công tác nghiệp vụ mà trước đây do phần mềm cũ chưa khắc phục được.

Ưu điểm

- Tích hợp dễ dàng nhiều CSDL theo một cấu trúc thống nhất; Hỗ trợ các chuẩn như biên mục theo MARC21, Chuẩn trao đổi truy vấn thông tin Z39.50, Chuẩn mượn liên thư viện ISO10160/10161, Chuẩn trao đổi dữ liệu ISO 2709; Tạo điều kiện cho việc trao đổi dữ liệu và tra cứu tin có hiệu quả trong từng thư viện và liên thư viện;

- Có khả năng kế thừa chuyển dữ liệu của các chương trình cũ (như CDS/ISIS) sang dạng chuẩn MARC, thống nhất được dữ liệu trong một khổ mẫu biên mục;

- Các modul liên hoàn từ Bổ sung, Biên mục đến OPAC; Khả năng tùy biến cao, linh hoạt giúp cho việc quản lý và lưu thông tài liệu, kết hợp và chia sẻ dữ liệu một cách thống nhất trong hệ thống, tránh xử lý trùng

lập, phục vụ kịp thời và chính xác nhu cầu người dùng tin;

- Hỗ trợ đa ngôn ngữ, đặc biệt là khả năng xử lý tiếng Việt theo bảng mã Unicode đã giải quyết được vấn đề thống nhất phong chữ tiếng Việt trong xử lý cũng như trong khai thác thông tin;

- Các phần mềm thương mại được thiết kế chạy trên môi trường Window 9X hoặc Window NT, nên giao diện thân thiện với người dùng. Đặc biệt thông qua trình duyệt Web và giao thức Z39.50 cho phép trao đổi dữ liệu, tìm kiếm và khai thác thông tin từ các CSDL trực tuyến trên nhiều máy chủ của liên thư viện;

Đó là những ưu điểm mà phần mềm thương mại mang lại, giúp cho các thư viện và cơ quan thông tin Việt Nam đã có những bước chuẩn hoá trong việc quản lý thư viện, xử lý thông tin, phục vụ bạn đọc,...

Hạn chế

Bên cạnh những ưu điểm, các phần mềm thương mại cũng có những hạn chế nhất định làm ảnh hưởng đến chất lượng xử lý, hiệu quả phục vụ bạn đọc cũng như tốc độ phát triển của các thư viện trong xu thế hội nhập. Những hạn chế này là do một số nguyên nhân chính như sau:

- Các phần mềm thương mại đều mới được nghiên cứu và phát triển, thời gian thử nghiệm chưa nhiều nên nhìn chung vẫn còn sơ sài và tính chuyên dụng chưa cao. Đặc biệt là trong thời gian đầu triển khai gần như phần mềm nào cũng phải chỉnh sửa rất nhiều.

- Thiếu sự kết hợp chặt chẽ giữa các công ty máy tính (người sản xuất phần mềm) với các chuyên gia thư viện nên các sản phẩm

phần mềm còn thiếu thân thiện và chuẩn xác. Có nhiều bài toán các thư viện đặt ra để giải quyết nhu cầu thực tế thì phần mềm không đáp ứng được hoặc người lập trình chưa nghĩ tới. Đặc biệt trong modul OPAC và modul Biên mục nhiều thao tác cơ bản còn thiếu hoặc quá sơ sài, gây bất tiện cho người xử lý và người dùng tin. Ví dụ:

- + Việc sửa chữa biểu ghi và tìm biểu ghi để sửa cũng như việc bỏ biểu ghi rất phức tạp vì phải dùng nhiều thao tác;

- + Do các phần mềm đều tích hợp dữ liệu trong một CSDL, không thể tạo lập được các vùng làm việc riêng cho sách, tạp chí, bài trích nên việc tách dữ liệu theo mảng tài liệu hoặc trích dữ liệu để làm ấn phẩm rất khó khăn;

- + Các trường của MARC21 đưa vào chưa chuẩn; các chuẩn xử lý, lưu trữ thông tin chưa thống nhất, cho nên mặc dù các phần mềm đều sử dụng chung khổ mẫu MARC21 nhưng khả năng tương hợp còn bị hạn chế;

- + Trong một số phần mềm, ở modul OPAC người tìm tin không thể sử dụng lại biểu thức tìm lần trước mà mỗi lần tìm lại phải đánh lại từng thuật ngữ, gây mất thời gian và hiệu quả tìm tin chưa cao, đặc biệt khi kết hợp nhiều toán tử;

- Việc chuyển đổi dữ liệu từ các CSDL cũ sang các phần mềm thương mại tuy không khó khăn nhưng còn thiếu chính xác gây ảnh hưởng đến hiệu quả tìm tin;

- Việc cài đặt, vận hành, bảo trì, sửa chữa, nâng cấp các phần mềm thương mại đều hoàn toàn lệ thuộc vào công ty máy tính, gây khó khăn cho các cán bộ thư viện mỗi khi gặp sự cố. Thực tế cho thấy, thường hết hạn thử nghiệm bảo hành khi đi vào sử dụng thực sự thì các thư viện mới phát hiện

ra nhiều vấn đề bất cập, lúc đó việc gặp gỡ với các công ty máy tính để trao đổi và tiến hành sửa chữa theo yêu cầu thường rất khó khăn và tốn kém.

3. Những vấn đề cần quan tâm khi triển khai ứng dụng các phần mềm thương mại

Sau một thời gian làm việc với các phần mềm thương mại, chúng tôi đã có nhiều dịp trao đổi với cán bộ của công ty máy tính cũng như cán bộ của các thư viện đã tiếp xúc với phần mềm. Sau đây là 4 bài học mà chúng tôi đã rút ra được xin trao đổi để cho các thư viện đã và đang hoặc sẽ mua và sử dụng phần mềm thương mại có thêm kinh nghiệm khi triển khai ứng dụng:

- Khi mua phần mềm mới cần xây dựng một kế hoạch tổng thể bao gồm các bước triển khai cụ thể như:

- + Chạy thử nghiệm;

- + Chuyển đổi dữ liệu cũ sang phần mềm mới;

- + Thống nhất các chuẩn xử lý và công nghệ thông tin để tránh phải sửa chữa sau này và thuận lợi cho việc trao đổi, chia sẻ thông tin trong xu thế hội nhập;

- + Hoàn thiện phần mềm cho phù hợp với nhu cầu sử dụng của từng thư viện và đề xuất yêu cầu nhằm tạo các dịch vụ và sản phẩm đầu ra dựa trên công nghệ của phần mềm;...

- Về nhân sự, nên thành lập nhóm cán bộ điều hành bao gồm: cán bộ tin học có trình độ và am hiểu nghiệp vụ thư viện để phụ trách việc triển khai đồng bộ các modul ở các phòng chuyên môn; cán bộ xử lý có kinh nghiệm, thông thạo MARC21 và hiểu biết về tin học tư liệu để chịu trách nhiệm

chuyển đổi dữ liệu từ các cơ sở dữ liệu cũ sang phần mềm mới và chỉ đạo công tác xử lý theo các chuẩn của biên mục hiện đại;

- Khi triển khai kế hoạch nên cho chạy thử nghiệm tất cả các modul liên hoàn trong thời gian bảo hành để phát hiện kịp thời vấn đề bất cập hoặc chưa phù hợp với chức năng của thư viện và nên tập hợp ý kiến phản hồi của các phòng chuyên môn về phần mềm và cùng nhau làm việc với công ty máy tính để tìm ra hướng giải quyết và sửa chữa. Cần rút kinh nghiệm của một số thư viện do trong thời gian bảo hành không triển khai thử nghiệm nghiêm túc, nên không phát hiện được các vấn đề bất cập: hoặc không giao trách nhiệm cụ thể nên không nhận được thông tin phản hồi đầy đủ; khi đi vào sử dụng mới thấy nhiều điều bất hợp lý thì do hết thời gian bảo hành nên mọi sửa chữa đều rất khó khăn và phải mất tiền vì đều bị coi là những yêu cầu phát sinh mới cho dù đó là lỗi của chương trình hay là hạn chế của phần mềm chưa được khắc phục. Bởi vậy, đã có thư viện vì không còn kinh phí cho vấn đề sửa chữa đành phải từ bỏ phần mềm mới và quay lại sử dụng CDS/ISIS;

- Khi chuyển đổi dữ liệu nên có sự kết hợp giữa các chuyên gia xử lý và cán bộ máy tính để cùng nhau xem xét thật kỹ lưỡng nội dung và cấu trúc dữ liệu trong các CSDL cũ và mới để đảm bảo được sự tương thích tự động và tính chính xác cao nhất. Trên thực tế đã có một số thư viện, khi chuyển đổi dữ liệu không nghiên cứu kỹ nên bị sai lệch rất nhiều, ảnh hưởng đến hiệu quả tìm tin. Thậm chí có những CSDL phải sửa tay lại toàn bộ vì chuyển đổi dữ liệu không chính xác nhưng không phát hiện kịp thời lại nhập tiếp dữ liệu mới vào gây rối loạn

nên phải sửa thủ công từng trường, từng biểu ghi.

4. Kết luận

Phần mềm là công cụ đắc lực hỗ trợ cho việc xây dựng và phát triển một thư viện hiện đại với các sản phẩm và dịch vụ thông tin có chất lượng cao. Các thư viện và cơ quan thông tin nên lựa chọn phần mềm phù hợp với chức năng nhiệm vụ của mình. Một điều cần khẳng định là các thư viện không nhất thiết phải dùng chung một phần mềm. Những thư viện và cơ quan thông tin lớn, có nhiều khâu xử lý và nhiều phòng phục vụ, nên dùng các phần mềm thương mại có các modul liên hoàn, để thuận lợi cho việc xử lý, lưu trữ, trao đổi dữ liệu và quản lý thông nhất các hoạt động nghiệp vụ trong một cơ quan. Ngoài ra, các thư viện cũng có thể sử dụng các phần mềm miễn phí như CDS/ISIS, Greenstone, Zope,... Tuy nhiên, cho dù ứng dụng phần mềm nào đi nữa thì điều quan trọng là các thư viện nên thống nhất chung các chuẩn xử lý và khổ mẫu trao đổi, chuẩn công nghệ thông tin để có thể dễ dàng trao đổi, chia sẻ thông tin giữa các thư viện trong nước và nước ngoài, đưa ngành thông tin thư viện Việt Nam tiến lên theo xu hướng hội nhập.

Tài liệu tham khảo

1. Trịnh Thị Hiền. *Tìm hiểu phần mềm nguồn mở và việc phát triển phần mềm nguồn mở trong lĩnh vực thông tin-thư viện Việt Nam*: Khoa luận tốt nghiệp. - H., 2006. - 71 tr.

2. Đinh Thị Thu Huyền. *Tìm hiểu một số phần mềm thư viện tiêu biểu hiện đang được áp dụng tại các cơ quan thông tin thư viện Việt Nam*: Khoa luận tốt nghiệp. - H., 2006. - 83 tr.